

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....**

.....
Bản án số: 50/2025/HS-ST
Ngày: 07 - 5 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ- TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Mai Văn Du

- Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP . xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THANH H. Tên gọi khác (Hùng C)- Sinh ngày: 09/01/1991, tại Đà Nẵng.

Nơi thường trú: Tổ 51 phường H, quận H, TP ., năm 2017 đổi thành tổ 27 phường H, quận H, TP ., đến năm 2025 đổi thành tổ B phường B, quận H, TP .; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; thẻ CCCD: 048091006831; con ông: Nguyễn Văn N (C) và bà Trần Thị M; có 01 con, sinh năm 2017; tiền sự: không; tiền án: ngày 17/7/2015 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 01/8/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 24 tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản”; ngày 07/02/2018 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu xử phạt 30 tháng tù. Tổng hợp với Bản án số 165/2017/HSST ngày 01/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế buộc phải chấp hành là 54 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: ngày 13/11/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Cướp tài sản”; ngày 12/8/2013 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP . xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt ngày 27/12/2024- Có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN MINH L. Sinh ngày: 19/7/1988, tại Đà Nẵng.

Nguyên quán: H, H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi thường trú: 74 D, tổ B phường H, quận H, TP .; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; thẻ CCCD: 048088001451; con ông Nguyễn Văn M1 (C) và bà Đặng Thị C; có vợ Trần Thị Kim L1 (đã ly hôn) có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 12/5/2018 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt ngày 27/12/2024- Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Ngô Văn T. Sinh năm: 1989

Trú tại: A P, tổ G phường K, quận C, TP .-Vắng mặt.

2. Ông Phạm Hoàng Y. Sinh năm: 1974

Trú tại: A D, quận H, TP .- Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị M. Sinh năm: 1967

Trú tại: K L, quận H, TP .- Có mặt.

2. Bà Đặng Thị C. Sinh năm: 1955

Trú tại: G D, tổ B phường H, quận H, TP .- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Thanh H rủ Nguyễn Minh L đi trộm cắp tài sản thì L đồng ý. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/12/2024, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen vàng, biển kiểm soát 43C2-096.26 chở L đi dạo trên các con đường gần khu vực đường N để tìm nhà dân nào sơ hở để trộm cắp. Khi đến trước nhà số A P, lúc này khoảng 01 giờ 40 phút cùng ngày, H phát hiện tầng 2 không đóng cửa, bên cạnh lại có cây xanh cao sát bờ tường nên H chọn nhà này để đột nhập. H nói L dừng xe, tháo khẩu trang che biển số lại và đứng ngoài cảnh giới, còn H thả dép đi chân trần leo lên cây và đột nhập vào nhà thông qua ban công tầng hai. H đi xuống tầng 1 đến phòng khách lấy của ông Ngô Văn T 01 túi xách, hình chữ nhật, màu đen, bên trong có 39.000.000 đồng (H rút bớt số tiền 14.000.000 đồng cất riêng); 01 bộ tai nghe không dây hiệu S Buds Fe và 01 áo khoác, màu xanh, nhãn hiệu PT 2000, H lấy mặc vào để che túi xách. Lấy của ông Phạm Hoàng Y 01 chiếc đồng hồ đeo tay bằng kim loại, màu vàng, mặt vuông.

Lấy xong tài sản, H ra mở cửa chính tại tầng 1 rồi trèo lên công, lúc H trèo lên công thì hai cánh cửa sắt va vào nhau gây tiếng động lớn, nên chủ nhà phát hiện truy hô, H nhảy ra ngoài lên xe của L đã đứng chờ sẵn bỏ chạy về nhà. Trên đường về thì H đã vút áo khoác dọc đường X (Cơ quan điều tra không thu hồi được). Về đến nhà, H lấy tiền ra đếm và đưa cho L xem thì thấy số tiền trong túi là 25.000.000 đồng, nên H chia cho L 10.000.000 đồng, còn H giữ 15.000.000 đồng. Chiếc túi xách và đồng hồ thì cả hai vút thùng rác (Cơ quan điều tra không thu hồi được). Số tiền chiếm đoạt, H nộp 29.000.000 đồng vào tài khoản rồi sử dụng ứng dụng rút tiền từ chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A73 màu vàng cam và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng để rút tiền tiêu xài hết. Số tiền L được chia đã tiêu xài cá nhân hết.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-CL ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP . đã truy tố các bị cáo:

Nguyễn Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nguyễn Minh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP . thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Minh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a, b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

*** Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự giải quyết như sau:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A73 màu vàng cam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng của Nguyễn Thanh H; 01 xe mô tô hiệu Airblade màu đen vàng, mang BKS 43C2 – 096.26 của Nguyễn Minh L là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên đề nghị tịch thu sung công.

Đối với 01 đồng hồ, bằng kim loại, mặt tròn, có ghi ký hiệu Rolex của bị cáo Nguyễn Minh L đề nghị tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3, màu đỏ là của Nguyễn Minh L không liên quan đến vụ án đề nghị trả lại cho bị cáo L.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Minh L cùng

có trách nhiệm liên đới phải bồi thường cho ông Ngô Văn T và ông Phạm Hoàng Y, cụ thể như sau:

- Bị cáo Nguyễn Thanh H phải bồi thường cho ông Ngô Văn T: 29.000.000 đồng; 1/2 giá trị một túi xách vải hình chữ nhật, màu đen là 116.500 đồng; 1/2 giá trị 01 áo khoác, màu xanh, nhãn hiệu PT2000 là có giá trị 543.500 đồng. Tổng cộng: 29.660.000 đồng;

+ Bồi thường cho ông Phạm Hoàng Y: 1/2 giá trị 01 đồng hồ bằng kim loại, mặt vuông là có giá trị 1.730.000 đồng;

- Bị cáo Nguyễn Minh L phải bồi thường cho ông Ngô Văn T: 10.000.000 đồng; 1/2 giá trị một túi xách vải hình chữ nhật, màu đen là 116.500 đồng; 1/2 giá trị 01 áo khoác, màu xanh, nhãn hiệu PT2000 là có giá trị 543.500 đồng. Tổng cộng: 10.660.000 đồng;

+ Bồi thường cho ông Phạm Hoàng Y: 1/2 giá trị 01 đồng hồ bằng kim loại, mặt vuông là có giá trị 1.730.000 đồng;

* Án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Minh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Minh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, xét lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau:

Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 22/12/2024, Nguyễn Thanh H và Nguyễn Minh L đã bàn bạc, câu kết với nhau đột nhập vào nhà ông Ngô Văn T, tại A P, phường K, quận C lấy trộm của ông Ngô Văn T 01 túi xách màu đen, hình chữ nhật bằng vải bên trong số tiền 39.000.000 đồng; 01 áo khoác, màu xanh nhãn hiệu PT2000; 01 bộ tai nghe không dây hiệu S và lấy của ông Phạm Hoàng Y 01 đồng hồ bằng kim loại, mặt vuông. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 44.480.000 đồng.

[3] Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Minh L đã xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ, phạm vào Điều 173 Bộ luật hình sự, nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Minh L thì thấy: Các bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, lẽ ra các bị cáo phải lao động, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội, nhưng bị cáo lười lao động, coi thường pháp luật, chỉ muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn mục đích cá nhân bằng đồng tiền lao động của người khác, các bị cáo phạm tội rất liều lĩnh, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của những người bị hại nên các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ phạm vào khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về tài sản cho người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt tổng trị giá là 44.480.000 đồng.

Xét hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Đối với Nguyễn Thanh H là bị cáo có vai trò chính trong vụ án, bị cáo đã trực tiếp khởi xướng và cùng bị cáo L phân công, bàn bạc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bản thân bị cáo đã có tiền án; ngày 17/7/2015 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 01/8/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 24 tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản”; ngày 07/02/2018 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu xử phạt 30 tháng tù. Tổng hợp với Bản án số 165/2017/HSST ngày 01/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế buộc phải chấp hành là 54 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: ngày 13/11/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Cướp tài sản”; ngày 12/8/2013 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP . xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Mặc dù chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo phạm tội có tổ chức, bản thân bị cáo H không có nghề nghiệp ổn định, mục đích trộm cắp tài sản là để kiếm tiền sử dụng cho cá nhân hằng ngày, bị cáo lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính, bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, trong đó có các lần phạm tội đã bị kết án, chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung được quy định tại điểm a, b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo H nghiêm minh, xét cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

Song xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh L trong vụ án cũng đóng vai trò tích cực khi cùng với bị cáo H có sự phân công, bàn bạc và đứng ngoài cảnh giới cho bị cáo H đột nhập vào nhà ông T để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo phạm tội có tổ chức là tình tiết định khung được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu; ngày 12/5/2018 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP . xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra, xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[4] **Xét về trách nhiệm dân sự:** Ông Ngô Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 41.000.000 đồng (trong đó 39.000.000 đồng tiền mặt); ông Phạm Hoàng Y yêu cầu bồi thường số tiền 3.500.000 đồng. Tuy nhiên, theo kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐGTS ngày 31/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì tài sản của ông T là 01 túi xách màu đen, hình chữ nhật bằng vải và 01 áo khoác, màu xanh, nhãn hiệu PT 2000, trị giá 1.320.000 đồng; tài sản của ông Y là 01 chiếc đồng hồ đeo tay bằng kim loại, màu vàng, mặt vuông, trị giá 3.460.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết luận để buộc các bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Minh L liên đới bồi thường cho ông T và ông Y là phù hợp.

[5] **Xét về vật chứng:** Đối với 01 bộ tai nghe không dây hiệu S, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Ngô Văn T là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A73 màu vàng cam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng của Nguyễn Thanh H; 01 xe mô tô hiệu Airblade màu đen vàng, mang biển kiểm soát 43C2-096.26 của Nguyễn Minh L là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Xét cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 đồng hồ, bằng kim loại, mặt tròn, có ghi ký hiệu Rolex là của Nguyễn Minh L. Xét cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3, màu đỏ là của bà Đặng Thị C không liên quan đến vụ án bà Đặng Thị C. Xét cần trả lại cho C.

[6] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tại phiên tòa về căn cứ một số điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh H.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh L.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Minh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 27/12/2024.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 27/12/2024.

* Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Minh L mỗi bị cáo 5.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Minh L phải liên đới bồi thường cho ông Ngô Văn T số tiền 40.320.000 đồng và ông Phạm Hoàng Y số tiền 3.460.000 đồng; chia phần cụ thể: Nguyễn Thanh H bồi thường cho ông Ngô Văn T 29.660.000 đồng và bồi thường cho ông Phạm Hoàng Y 1.730.000 đồng; Nguyễn Minh L bồi thường cho ông Ngô Văn T 10.660.000 đồng và bồi thường cho ông Phạm Hoàng Y 1.730.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A73 màu vàng cam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng của Nguyễn Thanh H; 01 xe mô tô biển kiểm soát 43C2-096.26; loại xe: hai bánh; nhãn hiệu: HONDA; số loại: Airblade; màu sơn: đen vàng; số máy: JK14E0109617; số khung: RLHJK1404NZ244901; dung tích: 124.8cm³ của Nguyễn Minh L.

Tiếp tục quy trừ 01 đồng hồ, bằng kim loại, mặt tròn, có ghi ký hiệu Rolex; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3 màu đỏ của Nguyễn Minh L để đảm bảo việc thi hành án.

T1 trả cho bà Đặng Thị C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3, màu đỏ.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, TP . đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/3/2025.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 1.569.500 đồng, bị cáo Nguyễn Minh L phải chịu 619.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 07/5/2025.

Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an T3;
- Phân trại tạm giam khu vực C, TP .;
- Chi cục THADS quận C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Lâm